

TRUNG TÂM
LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Số: C059 /2019-DT4/VSD-DK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----oOo-----

Mẫu 11/THQ

DANH SÁCH TỔNG HỢP NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN NHẬN CỔ TỨC BẰNG TIỀN

Kính gửi: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thông báo tới Công ty danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức bằng tiền như sau:

Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4**
Mã chứng khoán: **DT4**
Mệnh giá: **10.000 đồng**

Ngày đăng ký cuối cùng: **15/03/2019**
Tỷ lệ thanh toán: **8%**
Ngày thanh toán: **30/05/2019**

STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			Số tiền cổ tức trước thuế			Thuế thu nhập cá nhân			Số tiền cổ tức sau thuế			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
I. TRONG NƯỚC																				
a. Cá nhân																				
1	Bùi Thị Xuân Hương	125189695	26/09/2011	101 Phố Hàng Mã, Khu 5 P. Tiền An, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		300	300		240.000	240.000		12.000	12.000		228.000	228.000	
2	Bùi Đình Biện	125039019	28/03/2008	Khu 3, Phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		100	100		80.000	80.000		4.000	4.000		76.000	76.000	
3	Chu Thị Thập	125224424	21/04/2003	SN 41 - Tổ 6 - Khu phố Nguyễn Trãi - TP Bắc Ninh			Viet Nam		2.000	2.000		1.600.000	1.600.000		80.000	80.000		1.520.000	1.520.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
4	Dương Hải Thanh	012899067	19/03/2012	Số 17 ngách 379/34 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội			Viet Nam		60.800	60.800		48.640.000	48.640.000		2.432.000	2.432.000		46.208.000	46.208.000	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
5	Dương Văn Mùi	122186794	07/07/2012	Quang Minh - Hiệp Hòa - Bắc Giang			Viet Nam		4.400	4.400		3.520.000	3.520.000		176.000	176.000		3.344.000	3.344.000	Loại 2 CLK :0 - LK:1400
6	Dương Đức Long	201495687	29/06/2010	CTCP Quản lý Bảo trì ĐTND số 4 - đường Huyền Quang - P Đại Phúc - Bắc			Viet Nam		200	200		160.000	160.000		8.000	8.000		152.000	152.000	
7	Hoàng Mạnh Thắng	121470157	25/07/2015	Xã Cương Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang			Viet Nam		400	400		320.000	320.000		16.000	16.000		304.000	304.000	
8	Hoàng Thành Công	125301187	21/05/2013	Xã Bồng Lai, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		100	100		80.000	80.000		4.000	4.000		76.000	76.000	
9	Hoàng Thành Luân	125264581	25/04/2016	Vũ Dương, Xã Bồng Lai, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		700	700		560.000	560.000		28.000	28.000		532.000	532.000	
10	Hoàng Văn Diên	091044299	25/06/2003	Thôn Phương Hoàng, Xã Cẩm Hoàng, Huyện Cẩm Giàng, Thái Nguyên			Viet Nam		2.000	2.000		1.600.000	1.600.000		80.000	80.000		1.520.000	1.520.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
11	Hà Quang Hùng	125291936	14/10/2004	42 Nguyễn Trãi, Phường Ninh Xá, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		200	200		160.000	160.000		8.000	8.000		152.000	152.000	
12	Hà Văn Tiến	131003752	04/04/2012	Vân Du - Đoàn Hùng - Phú Thọ			Viet Nam		2.100	2.100		1.680.000	1.680.000		84.000	84.000		1.596.000	1.596.000	
13	Lê Sỹ Dương	125298716	21/05/2013	Yên Đình, Xã Phú Lương, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		200	200		160.000	160.000		8.000	8.000		152.000	152.000	
14	Lê Thị Yên	125609762	18/11/2010	Khu tập thể Đường Sông Phúc Sơn, P.Vũ Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.800	1.800		1.440.000	1.440.000		72.000	72.000		1.368.000	1.368.000	
15	Lê Văn Nam	121232435	20/04/2012	SN 10 ngõ 509 đường Lê Lợi, TP Bắc Giang, Bắc Giang			Viet Nam		3.600	3.600		2.880.000	2.880.000		144.000	144.000		2.736.000	2.736.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
16	Lương Thị Quỳnh Vân	121588120	26/04/2013	Phố Gia Lâm, Thị Trấn Bồ Hạ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang			Viet Nam		300	300		240.000	240.000		12.000	12.000		228.000	228.000	
17	Mai Quý Dương	125518481	15/07/2009	Tập thể đoàn quản lý đường sông - Phúc Sơn - Vũ Ninh - Bắc Ninh			Viet Nam		2.100	2.100		1.680.000	1.680.000		84.000	84.000		1.596.000	1.596.000	
18	Mai Xuân Trường	125076760	21/10/2015	Đào Viên - Quế Võ - Bắc Ninh			Viet Nam		600	600		480.000	480.000		24.000	24.000		456.000	456.000	
19	Nguyễn Anh Dũng	012172066	24/04/2010	Tổ 26, Phường Thương Thanh, Quận Long, Biên, TP Hà Nội			Viet Nam		1.400	1.400		1.120.000	1.120.000		56.000	56.000		1.064.000	1.064.000	

STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK năm giữ			Số tiền cổ tức trước thuế			Thuế thu nhập cá nhân			Số tiền cổ tức sau thuế			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
20	Nguyễn Bá Hiến	125023129	21/05/2013	Trạm QLĐT Đa Phúc, Thuận Thành, Phố Yên, Thái Nguyên			Viet Nam		900	900		720.000	720.000		36.000	36.000		684.000	684.000	
21	Nguyễn Công Doanh	125439720	20/08/2015	Khu tập thể đường sông, Phúc Sơn, phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh			Viet Nam		3.700	3.700		2.960.000	2.960.000		148.000	148.000		2.812.000	2.812.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
22	Nguyễn Công Đồng	125211443	16/05/2013	Xã Nam Sơn, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		700	700		560.000	560.000		28.000	28.000		532.000	532.000	
23	Nguyễn Hữu Dương	111342429	26/01/2010	Trạm QLĐT Nội Địa, Đa Phúc, Thuận Thành, Phố Yên, Thái Nguyên			Viet Nam		1.400	1.400		1.120.000	1.120.000		56.000	56.000		1.064.000	1.064.000	
24	Nguyễn Khắc Việt	125401969	10/05/2010	Số nhà 10, Đường 35, Khu Kinh Bắc, Yên Mẫn, P. Kinh Bắc, Bắc Ninh			Viet Nam		300	300		240.000	240.000		12.000	12.000		228.000	228.000	
25	Nguyễn Mạnh Cường	131349414	19/02/2008	Trạm QLĐT Nội Địa Đa Phúc, Thuận Thành, Phố Yên, Thái Nguyên			Viet Nam		1.700	1.700		1.360.000	1.360.000		68.000	68.000		1.292.000	1.292.000	
26	Nguyễn Mạnh Hùng	125250698	20/05/2013	Thôn Nhân Hữu - Xã Nhân Thắng - Huyện Cao Bình - Bắc Ninh			Viet Nam		700	700		560.000	560.000		28.000	28.000		532.000	532.000	
27	Nguyễn Ngọc Thế	121610586	09/03/2010	Số 88 Tô 2 Phố Tiến Mỗn, Phường Lê Lợi, TP Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang			Viet Nam		1.800	1.800		1.440.000	1.440.000		72.000	72.000		1.368.000	1.368.000	
28	Nguyễn Ngọc Trung	125210336	24/02/2003	Số 610 đường Thiên Đức - Phường Kinh Bắc - TP Bắc Ninh			Viet Nam		300	300		240.000	240.000		12.000	12.000		228.000	228.000	
29	Nguyễn Như Phúc	125169796	05/04/2010	Quê Ô, Chi Lăng, Quê Võ, Bắc Ninh			Viet Nam		900	900		720.000	720.000		36.000	36.000		684.000	684.000	
30	Nguyễn Phi Trường	125008914	10/06/2010	CTCP Quản lý đường thủy nội địa số 4 - Đường Huyền Quang - P Đại			Viet Nam		35.700	35.700		28.560.000	28.560.000		1.428.000	1.428.000		27.132.000	27.132.000	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
31	Nguyễn Thanh Bình	113263285	03/03/2004	Trạm QLĐT Nội Địa Đa Phúc, Thuận Thành, Phố Yên, Thái Nguyên			Viet Nam		300	300		240.000	240.000		12.000	12.000		228.000	228.000	
32	Nguyễn Thanh Tùng	125166060	26/04/2012	Xã Môn Tư, Huyện Nam Sơn, TP Bắc Ninh			Viet Nam		600	600		480.000	480.000		24.000	24.000		456.000	456.000	
33	Nguyễn Thành Long	162798296	09/05/2013	Nghĩa Sơn, Nghĩa Hưng, Nam Định			Viet Nam		200	200		160.000	160.000		8.000	8.000		152.000	152.000	
34	Nguyễn Thị Chí	125387626	29/04/2014	Thôn Cách Bi xã Cách Bi huyện Quê Võ tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		300	300		240.000	240.000		12.000	12.000		228.000	228.000	
35	Nguyễn Thị Huệ	125783989	10/09/2013	P1312 - CT2 - Chung Cư Cát Tường, P.Võ Cường, TP.Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		900	900		720.000	720.000		36.000	36.000		684.000	684.000	
36	Nguyễn Thị Hà	121471311	12/04/2013	SN 4, Ngõ 60 Đường Tiên Giang, Phường Lê Lợi, TP Bắc Giang			Viet Nam		900	900		720.000	720.000		36.000	36.000		684.000	684.000	
37	Nguyễn Thị Hằng	125033067	26/10/2009	SN 66 Đường Âu Cơ YNa, Kinh Bắc, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.100	1.100		880.000	880.000		44.000	44.000		836.000	836.000	
38	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	125157294	05/04/2016	Phường Đình Bảng, Thị Xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.700	1.700		1.360.000	1.360.000		68.000	68.000		1.292.000	1.292.000	
39	Nguyễn Thị Lan Anh	125111196	18/09/2006	Xã Ngọc Nội, Phường Trạm Lộ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		800	800		640.000	640.000		32.000	32.000		608.000	608.000	
40	Nguyễn Thị Mai Hương	091919552	22/07/2016	Trạm QLĐTND Đa Phúc, Thuận Thành, Phố Yên, Thái Nguyên			Viet Nam		800	800		640.000	640.000		32.000	32.000		608.000	608.000	
41	Nguyễn Thị Thủy	125197132	09/08/2002	Khu Tập thể Đường Sông, Khu Phúc Sơn, Phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh			Viet Nam		800	800		640.000	640.000		32.000	32.000		608.000	608.000	
42	Nguyễn Thủ	125220891	25/04/2012	Mai Ô, Xã Mộ Đạo, Huyện Quê Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		600	600		480.000	480.000		24.000	24.000		456.000	456.000	
43	Nguyễn Tiến Đạt	125261142	17/02/2004	Số 71 ngõ 26 Đường Huyền Quang, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.800	1.800		1.440.000	1.440.000		72.000	72.000		1.368.000	1.368.000	
44	Nguyễn Tuấn Khải	121629969	13/09/2011	Số 111 - Phố Cả Trạng - TT Cầu Gồ - Yên Thế - Bắc Giang			Viet Nam		200	200		160.000	160.000		8.000	8.000		152.000	152.000	
45	Nguyễn Tuấn Vũ	125345818	15/05/2007	Xã Việt Văn, Phường Việt Thống, Huyện Quê Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		200	200		160.000	160.000		8.000	8.000		152.000	152.000	
46	Nguyễn Tá Pha	125013075	05/04/2012	Xã Trí Quả, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.600	1.600		1.280.000	1.280.000		64.000	64.000		1.216.000	1.216.000	
47	Nguyễn Tử Mạnh	162014080	03/05/2012	Thôn Sơn Nam, xã Nam Sơn, TP Bắc Ninh			Viet Nam		1.800	1.800		1.440.000	1.440.000		72.000	72.000		1.368.000	1.368.000	
48	Nguyễn Việt Hoàng	125528689	25/08/2009	54 Nguyễn Văn Cừ, Ninh Xá, Bắc Ninh			Viet Nam		200	200		160.000	160.000		8.000	8.000		152.000	152.000	
49	Nguyễn Văn Chiến	125264219	26/02/2004	Xóm 6, Hữu Bằng, Ngọc Xá, Quê Võ, Bắc Ninh			Viet Nam		700	700		560.000	560.000		28.000	28.000		532.000	532.000	
50	Nguyễn Văn Chương	125251194	02/06/2015	Thôn Việt Hưng, Xã Việt Thống, Huyện Quê Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		700	700		560.000	560.000		28.000	28.000		532.000	532.000	
51	Nguyễn Văn Công	125382033	22/11/2006	Khu 1 Thị Trấn Phố Mới, Huyện Quê Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		2.800	2.800		2.240.000	2.240.000		112.000	112.000		2.128.000	2.128.000	
52	Nguyễn Văn Da	125649262	28/09/2011	TT Đường sông - TP Vũ Ninh - TP Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		2.600	2.600		2.080.000	2.080.000		104.000	104.000		1.976.000	1.976.000	
53	Nguyễn Văn Hiến	125277664	30/05/2013	Tiểu Xá, Giang Sơn, Gia Bình, Bắc Ninh			Viet Nam		200	200		160.000	160.000		8.000	8.000		152.000	152.000	
54	Nguyễn Văn Hiến	125214591	18/02/2003	Xã Cách Bi Huyện Quê Võ Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.600	1.600		1.280.000	1.280.000		64.000	64.000		1.216.000	1.216.000	

300882
CÔNG T
CỔ PH
N LÝ B
ÔNG T
ĐỊA S
NH - T

STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK nắm giữ			Số tiền cổ tức trước thuế			Thuế thu nhập cá nhân			Số tiền cổ tức sau thuế			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
55	Nguyễn Văn Hải	125102507	07/04/2016	Thị trấn Phố Mới - Huyện Quế Võ - Bắc Ninh			Viet Nam		3.800	3.800		3.040.000	3.040.000		152.000	152.000		2.888.000	2.888.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
56	Nguyễn Văn Khải	125685788	25/04/2012	Quê Ô, Xã Chi Lăng, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		6.400	6.400		5.120.000	5.120.000		256.000	256.000		4.864.000	4.864.000	Loại 2 CLK :0 - LK:3500
57	Nguyễn Văn Lộc	132096225	27/06/2009	Khu 4 Xã Vĩnh Lại, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ			Viet Nam		1.800	1.800		1.440.000	1.440.000		72.000	72.000		1.368.000	1.368.000	
58	Nguyễn Văn Ngọc	125347092	15/05/2013	Thôn Hữu Bằng, Xã Ngọc Xá, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		400	400		320.000	320.000		16.000	16.000		304.000	304.000	
59	Nguyễn Văn Sơn	125685963	26/04/2012	Xã Kim Châu, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh			Viet Nam		1.500	1.500		1.200.000	1.200.000		60.000	60.000		1.140.000	1.140.000	
60	Nguyễn Văn Thuận	121335782	24/04/2012	Số 3 Ấ Lũ, Trần Phú, Bắc Giang			Viet Nam		1.500	1.500		1.200.000	1.200.000		60.000	60.000		1.140.000	1.140.000	
61	Nguyễn Văn Thống	125556691	11/03/2010	138 khi 1 Thị trấn Phố Mới - Quê Võ - Bắc Ninh			Viet Nam		3.800	3.800		3.040.000	3.040.000		152.000	152.000		2.888.000	2.888.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
62	Nguyễn Văn Toàn	125625597	29/10/2013	Ngọc Xá - Quê Võ - Bắc Ninh			Viet Nam		1.100	1.100		880.000	880.000		44.000	44.000		836.000	836.000	
63	Nguyễn Văn Tuyên	121421618	25/03/2013	Kỷ Sơn, Song Văn, Tân Yên, Bắc Giang			Viet Nam		900	900		720.000	720.000		36.000	36.000		684.000	684.000	
64	Nguyễn Văn Tài	125368722	16/08/2006	Số nhà 26, Ngõ Lửa Hồng, Phường Tiên An, TP Bắc Ninh			Viet Nam		200	200		160.000	160.000		8.000	8.000		152.000	152.000	
65	Nguyễn Văn Tăng	125086319	03/05/2012	CTCP Quản lý Bảo trì ĐTNĐ số 4 - đường Huyện Quang - P Đại Phúc - Bả			Viet Nam		40.100	40.100		32.080.000	32.080.000		1.604.000	1.604.000		30.476.000	30.476.000	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
66	Nguyễn Văn Vịnh	125005184	27/04/2012	Thôn Tiểu Xá, Xã Giang Sơn, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.200	1.200		960.000	960.000		48.000	48.000		912.000	912.000	
67	Nguyễn Văn Đoàn	125235062	23/05/2013	Xã Bồng Lai, Huyện Quế Võ, Bắc Ninh			Viet Nam		1.100	1.100		880.000	880.000		44.000	44.000		836.000	836.000	
68	Nguyễn Xuân Bình	131067591	25/04/2012	Trạm QLĐT nội địa Đa Phúc, Thuận Thành, Phố Yên, Thái Nguyên			Viet Nam		1.400	1.400		1.120.000	1.120.000		56.000	56.000		1.064.000	1.064.000	
69	Nguyễn Xuân Công	125015657	29/04/2014	Thôn Cách Bi xã Cách Bi huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		400	400		320.000	320.000		16.000	16.000		304.000	304.000	
70	Nguyễn Xuân Nam	125359696	10/05/2006	Thôn Phùng Di, Xã Ngọc Xá, Quê Võ , Bắc Ninh			Viet Nam		4.100	4.100		3.280.000	3.280.000		164.000	164.000		3.116.000	3.116.000	Loại 2 CLK :0 - LK:1600
71	Nguyễn Xuân Trường	121192688	15/07/2005	Số nhà 4 - Ngõ 60 - Đường Tiên Giang - Phường Lê Lợi - TP Bắc Giang			Viet Nam		3.800	3.800		3.040.000	3.040.000		152.000	152.000		2.888.000	2.888.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
72	Nguyễn Đình Cường	125231713	26/04/2012	Thôn Đông, Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		3.200	3.200		2.560.000	2.560.000		128.000	128.000		2.432.000	2.432.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
73	Nguyễn Đức Hùng	125520302	16/07/2009	Ngõ 52 Đường Nhánh 1, Phố Hồ, Thị Trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh			Viet Nam		4.000	4.000		3.200.000	3.200.000		160.000	160.000		3.040.000	3.040.000	Loại 2 CLK :0 - LK:1800
74	Nguyễn Đức Thanh	125094080	29/06/2010	Đội 6 Thôn Quê Ô, Chi Lăng, Quê Võ, Bắc Ninh			Viet Nam		1.100	1.100		880.000	880.000		44.000	44.000		836.000	836.000	
75	Nguyễn Đức Trung	125339522	13/12/2005	Mai Ô, Mộ Đạo, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		400	400		320.000	320.000		16.000	16.000		304.000	304.000	
76	Nguyễn Đức Tuấn	125211453	15/05/2013	Xã Cách Bi huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		600	600		480.000	480.000		24.000	24.000		456.000	456.000	
77	Ngô Minh Sơn	125299775	04/01/2005	Chi Đồng, Tân Chi, Tiên Du, Bắc Ninh			Viet Nam		1.800	1.800		1.440.000	1.440.000		72.000	72.000		1.368.000	1.368.000	
78	Ngô Văn Trọng	132376093	10/04/2014	Khu 3 Đan Phượng, Hạ Hòa, Phú Thọ			Viet Nam		1.800	1.800		1.440.000	1.440.000		72.000	72.000		1.368.000	1.368.000	
79	Ngô Xuân Quang	125480283	20/11/2008	SN 2, Ngõ 20 Đường Rạp Hát, P.Vệ An, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		5.000	5.000		4.000.000	4.000.000		200.000	200.000		3.800.000	3.800.000	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
80	Phan Bích Dũng	125169703	08/08/2006	Xã Bồng Lai - Huyện Quế Võ - Bắc Ninh			Viet Nam		600	600		480.000	480.000		24.000	24.000		456.000	456.000	
81	Phan Hoàng Hậu	080397111	18/03/2013	Vĩnh Quang, TP Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng			Viet Nam		1.700	1.700		1.360.000	1.360.000		68.000	68.000		1.292.000	1.292.000	
82	Phan Văn Hiếu	125126007	27/06/2012	Vũ Dương, Xã Bồng Lai, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		3.000	3.000		2.400.000	2.400.000		120.000	120.000		2.280.000	2.280.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
83	Phan Xuân Hùng	125214702	09/05/2013	Thôn Mai Cương, Xã Cách Bi, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.500	1.500		1.200.000	1.200.000		60.000	60.000		1.140.000	1.140.000	
84	Phùng Thị Hoan	125031030	07/03/2008	Đào Viên, Quê Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		100	100		80.000	80.000		4.000	4.000		76.000	76.000	
85	Phạm Hồng Minh	125043047	04/06/2012	Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, Bắc Ninh			Viet Nam		47.200	47.200		37.760.000	37.760.000		1.888.000	1.888.000		35.872.000	35.872.000	Loại 2 CLK :0 - LK:5000

STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK năm giờ			Số tiền cổ tức trước thuế			Thuế thu nhập cá nhân			Số tiền cổ tức sau thuế			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
86	Phạm Thị Sen	125143204	30/03/2016	Phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.800	1.800		1.440.000	1.440.000		72.000	72.000		1.368.000	1.368.000	Loại 2 CLK :0 - LK:1800
87	Phạm Trung Thành	121216934	30/11/2012	Xã Mỹ Hà, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang			Viet Nam		1.400	1.400		1.120.000	1.120.000		56.000	56.000		1.064.000	1.064.000	
88	Phạm Văn Hạnh	121375526	12/06/2010	Đường 85, phường Kinh Bắc - TP Bắc Ninh			Viet Nam		28.000	28.000		22.400.000	22.400.000		1.120.000	1.120.000		21.280.000	21.280.000	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
89	Phạm Văn Nam	125045940	26/06/2014	Thôn Mai Thôn, Xã Chí Lăng, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.600	1.600		1.280.000	1.280.000		64.000	64.000		1.216.000	1.216.000	
90	Phạm Văn Dân	125570529	11/05/2010	Xóm 1 Lai Hạ, Lương Tài, Bắc Ninh			Viet Nam		3.500	3.500		2.800.000	2.800.000		140.000	140.000		2.660.000	2.660.000	Loại 2 CLK :0 - LK:3500
91	Phạm Xuân Dũng	125089558	24/04/2012	Khu II, Thị Trấn Phố Mới, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		600	600		480.000	480.000		24.000	24.000		456.000	456.000	
92	Phạm Đức Khánh	125084105	27/03/2013	LH, Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, TP Bắc Ninh			Viet Nam		2.000	2.000		1.600.000	1.600.000		80.000	80.000		1.520.000	1.520.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
93	Thần Văn Cón	122162484	20/04/2012	Xã Tăng Tiến, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang			Viet Nam		3.700	3.700		2.960.000	2.960.000		148.000	148.000		2.812.000	2.812.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
94	Thần Văn Nghĩa	125035146	26/04/2012	Hữu Bằng, Xã Ngọc Xá, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		900	900		720.000	720.000		36.000	36.000		684.000	684.000	
95	Trương Quốc Dũng	091772156	30/04/2012	Trạm QLĐT Nội Địa Đa Phúc, Xã Thuận Thành, Huyện Phố Yên, Thái Nguyên			Viet Nam		3.500	3.500		2.800.000	2.800.000		140.000	140.000		2.660.000	2.660.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
96	Trương Văn Trường	125515537	29/06/2009	Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.100	1.100		880.000	880.000		44.000	44.000		836.000	836.000	
97	Trần Anh Đức	121928920	04/05/2012	Thôn Hồi, Xã Phồn Xương, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang			Viet Nam		400	400		320.000	320.000		16.000	16.000		304.000	304.000	
98	Trần Danh Hoàng	125530216	05/09/2009	Bảo Ngọc, Xã Thái Bảo, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		7.300	7.300		5.840.000	5.840.000		292.000	292.000		5.548.000	5.548.000	Loại 2 CLK :0 - LK:4500
99	Trần Danh Hùng	125052880	20/05/2013	Số nhà 16 Phố Võ, Phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		900	900		720.000	720.000		36.000	36.000		684.000	684.000	
100	Trần Hữu Nhất	125217916	27/08/2008	Xã Mộ Đạo, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.000	1.000		800.000	800.000		40.000	40.000		760.000	760.000	
101	Trần Như Nam	125094032	26/04/2012	Xã Bồng Lai - Huyện Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.100	1.100		880.000	880.000		44.000	44.000		836.000	836.000	
102	Trần Quốc Tuấn	121600869	24/03/2003	Cty CP Quản lý Bảo trì ĐTNĐ Số 4 Đường Huyền Quang, P. Đại Phúc, TP B			Viet Nam		2.800	2.800		2.240.000	2.240.000		112.000	112.000		2.128.000	2.128.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
103	Trần Thị Kiều	145197035	08/09/2010	Số 168 Đường Thiên Đức, Phường Vệ An, TP Bắc Ninh			Viet Nam		300	300		240.000	240.000		12.000	12.000		228.000	228.000	
104	Trần Thị Thuan	162200889	04/08/2008	Số 3 Đường Võ Cường 21, Khu Hòa Đình, Phường Võ Cường, TP Bắc Ninh			Viet Nam		3.000	3.000		2.400.000	2.400.000		120.000	120.000		2.280.000	2.280.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
105	Trần Văn Cường	125314470	12/04/2005	Thôn Xuân Bình - Xã Đại Xuân - Huyện Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		800	800		640.000	640.000		32.000	32.000		608.000	608.000	
106	Trần Văn Thuật	163184722	20/08/2009	Bái Hạ, Nghĩa An, Nghĩa Trục, Nam Định			Viet Nam		100	100		80.000	80.000		4.000	4.000		76.000	76.000	
107	Trần Văn Trường	162573589	21/08/2012	Nghĩa An, Nam Trục, Nam Định			Viet Nam		1.600	1.600		1.280.000	1.280.000		64.000	64.000		1.216.000	1.216.000	
108	Trần Văn Ôn	125197402	06/09/2002	Số 30, đường Nguyễn Văn Siêu - Phường Đại Phúc - TP Bắc Ninh			Viet Nam		44.700	44.700		35.760.000	35.760.000		1.788.000	1.788.000		33.972.000	33.972.000	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
109	Trần Đức Nghĩa	125034468	21/05/2013	Trác Ổ, Xã Mộ Đạo, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		3.000	3.000		2.400.000	2.400.000		120.000	120.000		2.280.000	2.280.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
110	Trần Đức Thụy	125558274	20/04/2010	Số 29 ngõ 4 - Phố Hoàng Quốc Việt - P. Đồng Ngàn - TX Từ Sơn - Tỉnh Bắ			Viet Nam		7.300	7.300		5.840.000	5.840.000		292.000	292.000		5.548.000	5.548.000	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
111	Trịnh Văn Mạn	125366939	18/07/2006	Đại Xuân, Quế Võ, Bắc Ninh			Viet Nam		3.500	3.500		2.800.000	2.800.000		140.000	140.000		2.660.000	2.660.000	
112	Trịnh Đình Kiêm	125583666	10/06/2010	Số 35 Phố Vũ Tuyền Hoàng, Thị Trấn Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		40.100	40.100		32.080.000	32.080.000		1.604.000	1.604.000		30.476.000	30.476.000	Loại 2 CLK :0 - LK:5000
113	Trịnh Đình Sớm	125039410	30/05/2013	Lập Ái, Xã Song Giang, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		400	400		320.000	320.000		16.000	16.000		304.000	304.000	
114	Tô Vũ Tuấn	080371571	08/04/2016	Phường Tân Giang, TP Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng			Viet Nam		1.400	1.400		1.120.000	1.120.000		56.000	56.000		1.064.000	1.064.000	
115	Tạ Quang Huy	121828288	16/09/2005	Xã Nham Sơn, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang			Viet Nam		100	100		80.000	80.000		4.000	4.000		76.000	76.000	

STT	Họ Tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Email	Điện thoại	Quốc tịch	Số lượng CK năm giữ			Số tiền cổ tức trước thuế			Thuế thu nhập cá nhân			Số tiền cổ tức sau thuế			Ghi chú
								Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	Chưa LK	Đã LK	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
116	Vũ Như Lập	125362499	06/07/2006	Số 10 ngõ 2 Phố Vũ, Đại Phúc, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		4.400	4.400		3.520.000	3.520.000		176.000	176.000		3.344.000	3.344.000	Loại 2 CLK :0 - LK:2000
117	Vũ Thế Công	125430165	20/12/2007	Mai Cường, Cách Bì, Quê Võ, Bắc Ninh			Viet Nam		200	200		160.000	160.000		8.000	8.000		152.000	152.000	
118	Vũ Thế Thường	125498895	25/03/2009	Mai Cường, Cách Bì, Quê Võ, Bắc Ninh			Viet Nam		6.200	6.200		4.960.000	4.960.000		248.000	248.000		4.712.000	4.712.000	Loại 2 CLK :0 - LK:4000
119	Vũ Viết Hùng	125500109	16/04/2009	Xã Trầm Lộ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.700	1.700		1.360.000	1.360.000		68.000	68.000		1.292.000	1.292.000	
120	Vũ Văn Mạnh	125151859	26/04/2012	Thôn Kiều Lương, Xã Đức Long, Huyện Quê Võ, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		600	600		480.000	480.000		24.000	24.000		456.000	456.000	
121	Vũ Xuân Trường	125685219	19/04/2012	Đường Đào Tấn - Khu Bồ Sơn - Phường Võ Cường - TP Bắc Ninh			Viet Nam		1.200	1.200		960.000	960.000		48.000	48.000		912.000	912.000	
122	Đinh Thái Duy	113493517	29/11/2014	Thôn An Ninh - Xã Ngũ Lão - Huyện Lạc Thủy - Tỉnh Hòa Bình			Viet Nam		100	100		80.000	80.000		4.000	4.000		76.000	76.000	
123	Đinh Thị Đào	201446075	27/03/2008	Đường Lê Hồng Phong, Phường Kinh Bắc, TP Bắc Ninh			Viet Nam		300	300		240.000	240.000		12.000	12.000		228.000	228.000	
124	Đinh Văn Khang	121460584	06/04/2013	Thôn Chùa, Xã Tăng Tiến, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang			Viet Nam		1.000	1.000		800.000	800.000		40.000	40.000		760.000	760.000	
125	Đỗ Hữu Hiền	125099338	23/05/2013	Khu Vạn Phúc, Đường Vạn An, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh			Viet Nam		1.100	1.100		880.000	880.000		44.000	44.000		836.000	836.000	
126	Đỗ Thị Kim Tuyến	125555366	19/01/2010	CTCP Quản lý Bảo trì ĐTNĐ số 4 - đường Huyện Quang - P Đại Phúc - Bắ			Viet Nam		2.200	2.200		1.760.000	1.760.000		88.000	88.000		1.672.000	1.672.000	
Cộng Cá nhân									487.200	487.200		389.760.000	389.760.000		19.488.000	19.488.000		370.272.000	370.272.000	
b. Tổ chức																				
127	Công ty TNHH ứng dụng công nghệ Việt Nhật	0101842820	03/06/2014	Số 18 - Ngõ 251 Phường Kim Mã - Quận Ba Đình - TP Hà Nội		0437262616	Viet Nam	81.200		81.200	64.960.000		64.960.000				64.960.000		64.960.000	Loại 2 CLK :81200 - LK:0
128	TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC - CÔNG TY TNHH	0101992921	05/05/2016	Số 117 Trần Duy Hưng, P Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Viet Nam	591.600		591.600	473.280.000		473.280.000				473.280.000		473.280.000	
Cộng Tổ chức								672.800		672.800	538.240.000		538.240.000				538.240.000		538.240.000	
CỘNG TRONG NƯỚC								672.800	487.200	1.160.000	538.240.000	389.760.000	928.000.000		19.488.000	19.488.000	538.240.000	370.272.000	908.512.000	
Tổng cộng								672.800	487.200	1.160.000	538.240.000	389.760.000	928.000.000		19.488.000	19.488.000	538.240.000	370.272.000	908.512.000	

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2019

Người lập

Ph. Trưởng phòng

KT. Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thùy Linh

Võ Thanh Tuấn

Nguyễn Thị Thanh Hà

